

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục các tiểu dự án đầu tư hỗ trợ cho các tổ chức nông dân, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh thuộc dự án VnSAT tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Hiệp định tín dụng Dự án chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT) mã số Cr.5704-VN được ký giữa đại diện nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển Quốc tế (IDA) ngày 09 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-BNN-HTQT ngày 04 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 4229/QĐ-BNN-KH ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT) vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB);

Căn cứ Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT) tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt kế hoạch năm 2017 dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT) tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Công văn số 1530/DANN-VnSAT ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Ban quản lý các dự án nông nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Danh mục các Tiểu dự án đề xuất hỗ trợ các TCND/HTX thuộc dự án VnSAT Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1549/SNN-VnSAT ngày 02 tháng 8 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục các tiểu dự án đầu tư hỗ trợ cho các tổ chức nông dân, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh thuộc dự án VnSAT tỉnh Đắk Nông (Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các tiêu dự án nêu trên, đảm bảo đúng quy định hiện hành và tiến độ của dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện: Đắk Mil, Đắk Song, Đắk R'lấp; Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / noe

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BQL dự án VnSAT tỉnh Đắk Nông;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH, CNXD, TH, NN (Ho).

04

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

**DANH MỤC CÁC TIÊU DỤ ẢN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ CHO CÁC TỔ CHỨC NÔNG DÂN, HỢP TÁC XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THUỘC DỰ ẢN VnSAT TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Quyết định số: **1334** /QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Loại, cấp công trình	Dự kiến tổng chi phí	Thời gian thực hiện	Ghi chú
A	HTX Nông nghiệp Công Bằng Thuận An, xã Thuận An, huyện Đắk Mil						
I	Cơ sở hạ tầng						
1	Đường giao thông vào vùng sản xuất khu Đắk Per và khu Hồ Chay	km	3,5	Áp dụng theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn với cấp đường loại B, kết cấu bê tông xi măng theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải	9.450.000.000	Năm 2018	Chuẩn bị sẵn sàng mặt bằng xây dựng
2	Sân phơi	m ²	3.000	Kết cấu mặt BTXM đá 1x2 mác 200 dày 10 cm, lót vỉa xi măng mác 50 xen kèp đá 4x6 dày 10 cm	462.000.000	Năm 2018	Chuẩn bị sẵn sàng mặt bằng xây dựng
3	Đường điện hạ thế + trạm hạ thế	Đường	01	01 trạm biến áp trong nhà có cấp điện áp 22KV/0,4KV công suất máy biến áp 630 KVA. Chiều dài đường dây điện từ trạm trung thế vào khu sản xuất khoảng 1,5 km, cột điện bằng trụ bê tông cốt thép, khoảng cách trung bình 100 m/trụ.	1.967.000.000	Năm 2018	Chuẩn bị sẵn sàng mặt bằng xây dựng
II	Hàng hóa, thiết bị						
1	Máy cày	Chiếc	01	Hai cầu, công suất 41 KW	320.000.000	Năm 2018	
	Tổng mức đầu tư cho HTX Nông nghiệp Công Bằng Thuận An, xã Thuận An, huyện Đắk Mil				12.199.000.000		



Stt	Nội dung đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Loại, cấp công trình	Dự kiến tổng chi phí	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B	Tổ hợp tác sản xuất cà phê bền vững thôn 3, thôn 6 xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp						
I	Cơ sở hạ tầng						
1	Đường giao thông vào khu sản xuất thôn 3, thôn 6	km	1,3	Áp dụng theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn với cấp đường loại B, kết cấu bê tông xi măng theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải	3.510.000.000	Năm 2018	Chuẩn bị sẵn sàng mặt bằng xây dựng
2	Nhà kho	m ²	200	Công trình cấp IV, móng, cột giằng BTCT mức 200, bô móng xây đá hộc VXM mức 75, sàn BTXM, tường gạch, vì kèo, xà gồ bằng thép, mái lợp tôn.	660.000.000	Năm 2018	Chuẩn bị sẵn sàng mặt bằng xây dựng
II	Hàng hóa, thiết bị						
1	Máy sấy: Số lượng 01; máy sàng; số lượng 01; máy phân loại màu; số lượng 01; băng tải chuyển; số lượng 01 máy chế biến ướt; số lượng 01 (máy sát, gàu tải, sàng làm ráo).	Bộ	01	Máy sấy công suất 07 tấn/mê; máy phân loại màu 03 tấn/giờ; máy sàng phân loại 06 tấn/giờ; Băng tải truyền 80 tấn/giờ; Máy sát 06 tấn/giờ	950.000.000	Năm 2018	
2	Máy cày	Chiếc	01	Hai cầu, công suất 41 KW	320.000.000	Năm 2018	
	Tổng mức đầu tư cho Tổ hợp tác sản xuất cà phê bền vững thôn 3, thôn 6				5.590.000.000		
C	Tổ hợp tác sản xuất cà phê bền vững thôn 1, thôn 4 xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp						
I	Cơ sở hạ tầng						
1	Đường giao thông vào khu sản xuất thôn 1, thôn 4	km	2,0	Áp dụng theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn với cấp đường loại B, kết cấu bê tông xi măng theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT	5.400.000.000	Năm 2018	Chuẩn bị sẵn sàng mặt bằng xây dựng

Stt	Nội dung đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Loại, cấp công trình	Dự kiến tổng chi phí	Thời gian thực hiện	Ghi chú
				ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải			
2	Sân phơi	m ²	1.000	Kết cấu mặt BTXM đá 1x2 mác 200 dày 10 cm, lót vữa xi măng mác 50 xen kẽ đá 4x6 dày 10 cm	192.000.000	Năm 2018	Chuẩn bị sẵn sàng mặt bằng xây dựng
3	Nhà kho	m ²	200	Công trình cấp IV, móng, cột giằng BTCT mác 200, bó móng xây đá hộc VXM mác 75, sàn BTXM, tường gạch, vì kèo, xà gồ bằng thép, mái lợp tôn.	660.000.000	Năm 2018	Chuẩn bị sẵn sàng mặt bằng xây dựng
II	Hàng hóa, thiết bị						
1	Máy cày	Chiếc	01	Hai cầu, công suất 41 KW	320.000.000	Năm 2018	
	Tổng mức đầu tư cho Tổ hợp tác sản xuất cà phê bền vững thôn 1, thôn 4 xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp				6.572.000.000		